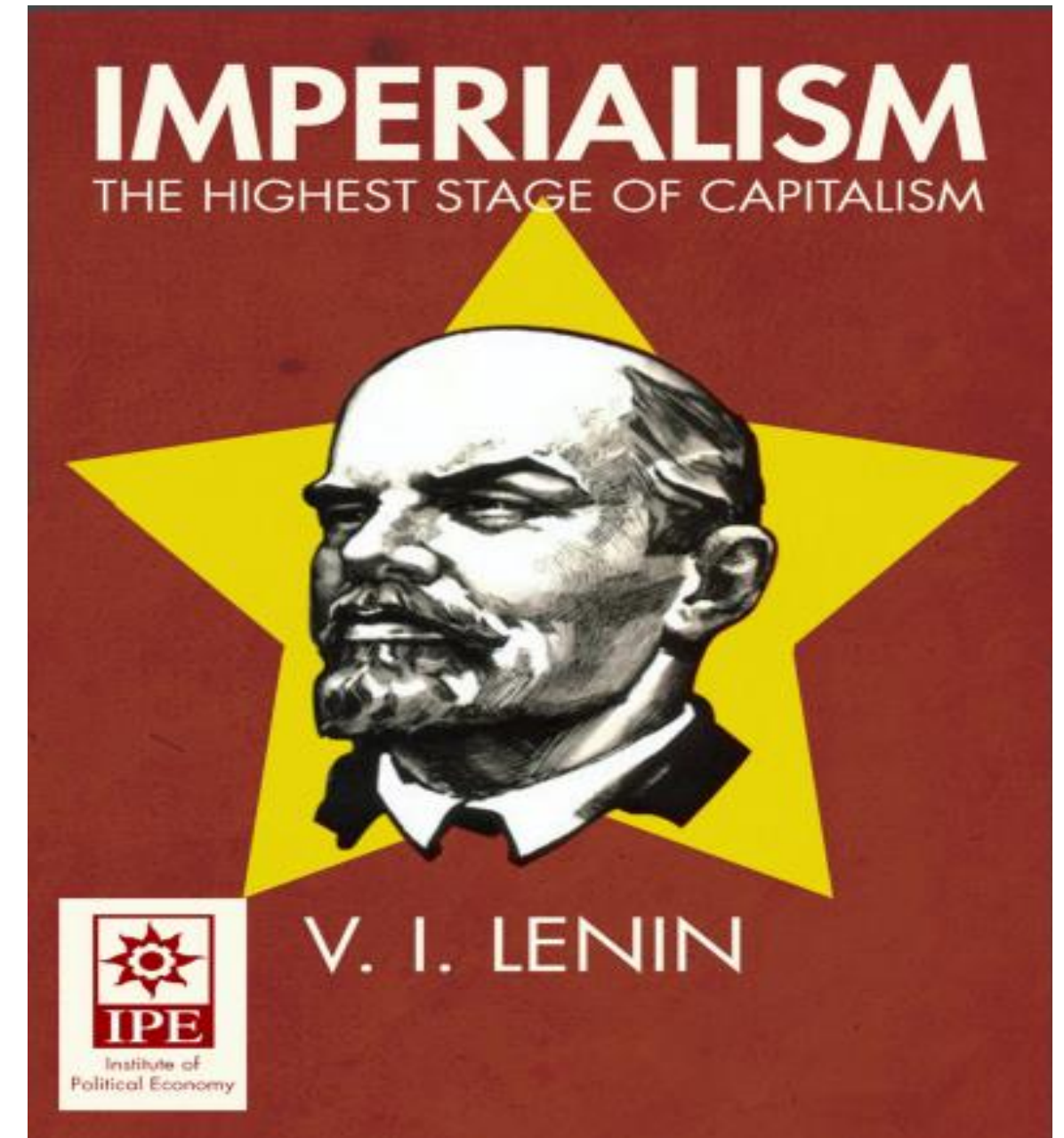
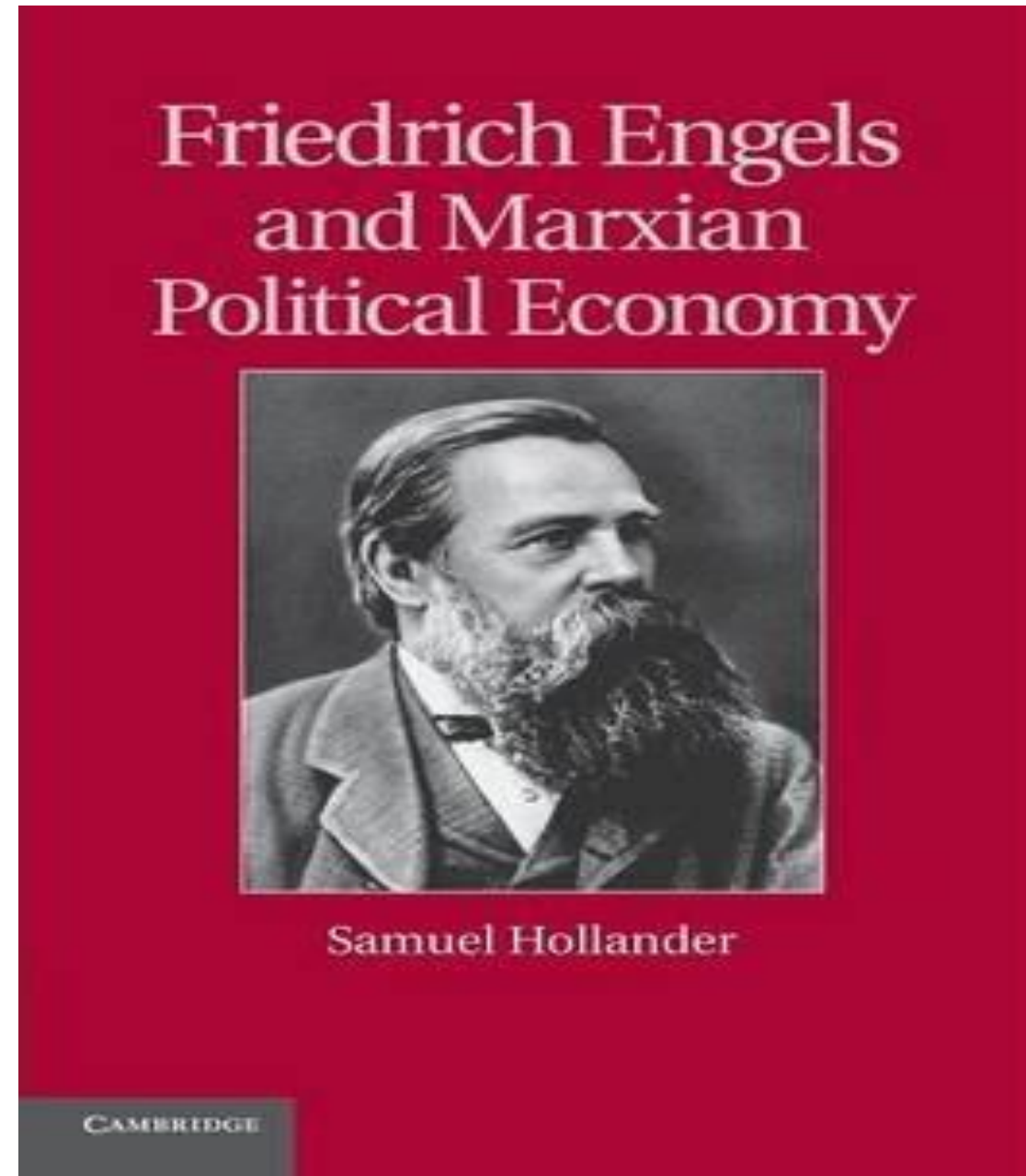
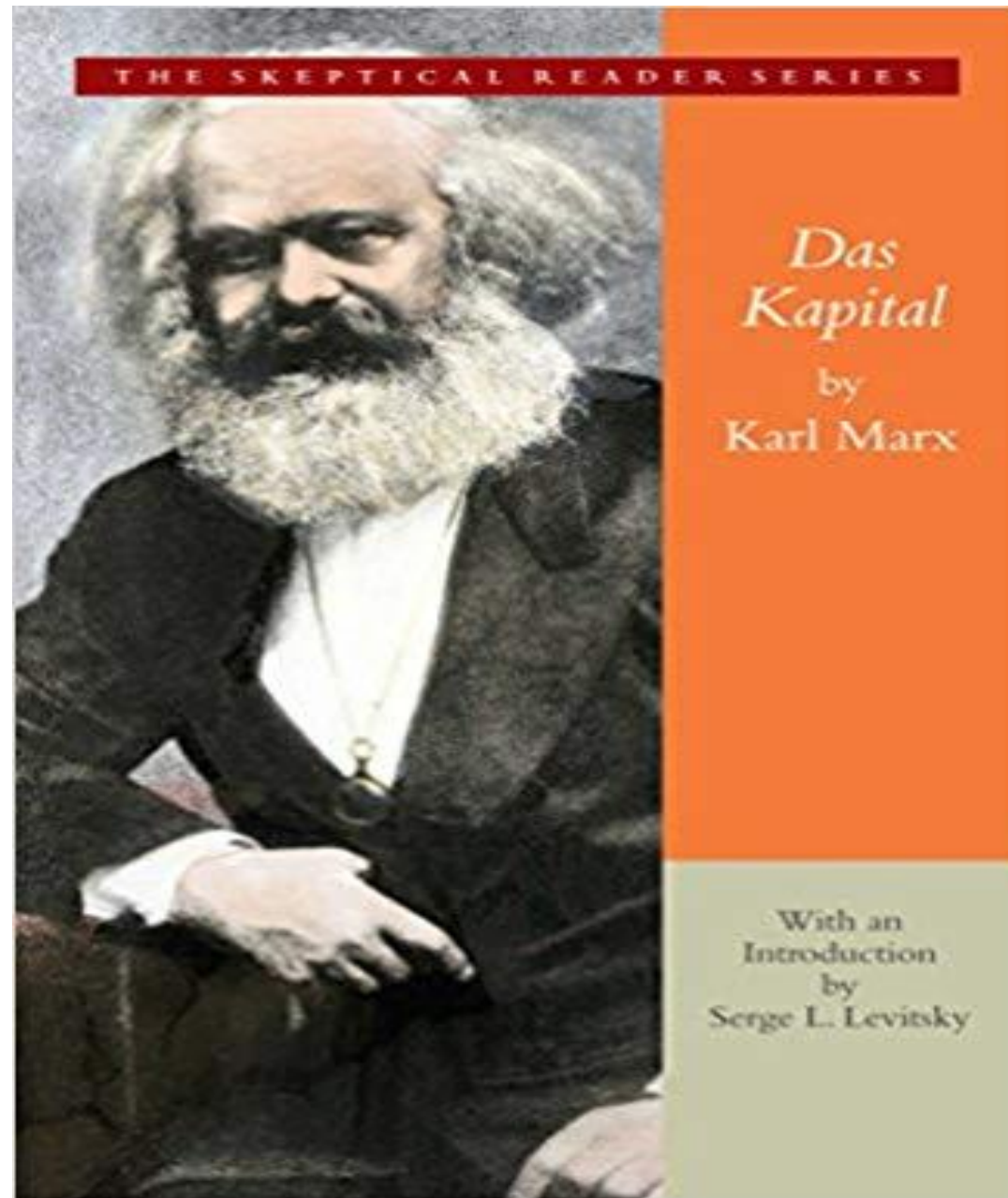


# BANKING UNIVERSITY HCM CITY



**CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC - SCIENTIFIC SOCIALISM**

## **CHƯƠNG 3. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

**BỘ MÔN KHOA HỌC MÁC - LÊNIN**

# **NỘI DUNG CHƯƠNG 3**

---

**I. CN MÁC – LÊNIN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

**II. THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

**III. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**

# I. QUAN ĐIỂM VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

1. { • Phân kì hình thái KTXH CNCS
2. { • Chủ nghĩa xã hội – giai đoạn đầu
3. { • CN cộng sản – giai đoạn sau

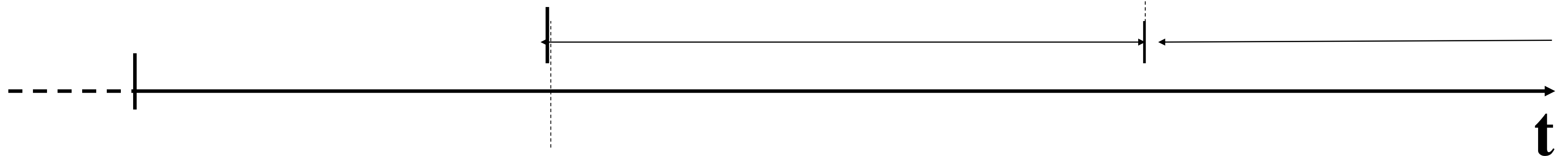
# 1. PHÂN KỲ HÌNH THÁI KTXH CỘNG SẢN CHỦ NGHĨA

Hình thái KT-XH  
TBCN

Hình thái KT-XH CSCN

Giai đoạn thấp

Giai đoạn cao (CNCS)



Giai đoạn thấp = TKQĐ lên CNCS



## 2. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI – GIAI ĐOẠN ĐẦU CỦA CNCS

Chủ nghĩa xã hội với tính cách là một chế độ xã hội ra đời và tồn tại ở giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Đó là một xã hội tiến bộ, ưu việt, là quá trình lịch sử tự nhiên phù hợp với quy luật phát triển của lịch sử xã hội loài người.



## 2.1. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

- LLSX >< với QHSX trong lòng CNTB
- GCCN >< với GCTS
- Cuộc cách mạng XHCN của GCCN, GCCN giành CQ, thiết lập CCVS
- Cách thức giành chính quyền

## 2.2. CÁC ĐẶC TRƯNG CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Một là, CSVC của CNXH phải được tạo ra bởi một nền sản xuất tiên tiến, hiện đại

- ✓ Năng suất lao động XH XHCN > Năng suất lao động XH TBCN
- ✓ Lợi dụng thành tựu của CNTB

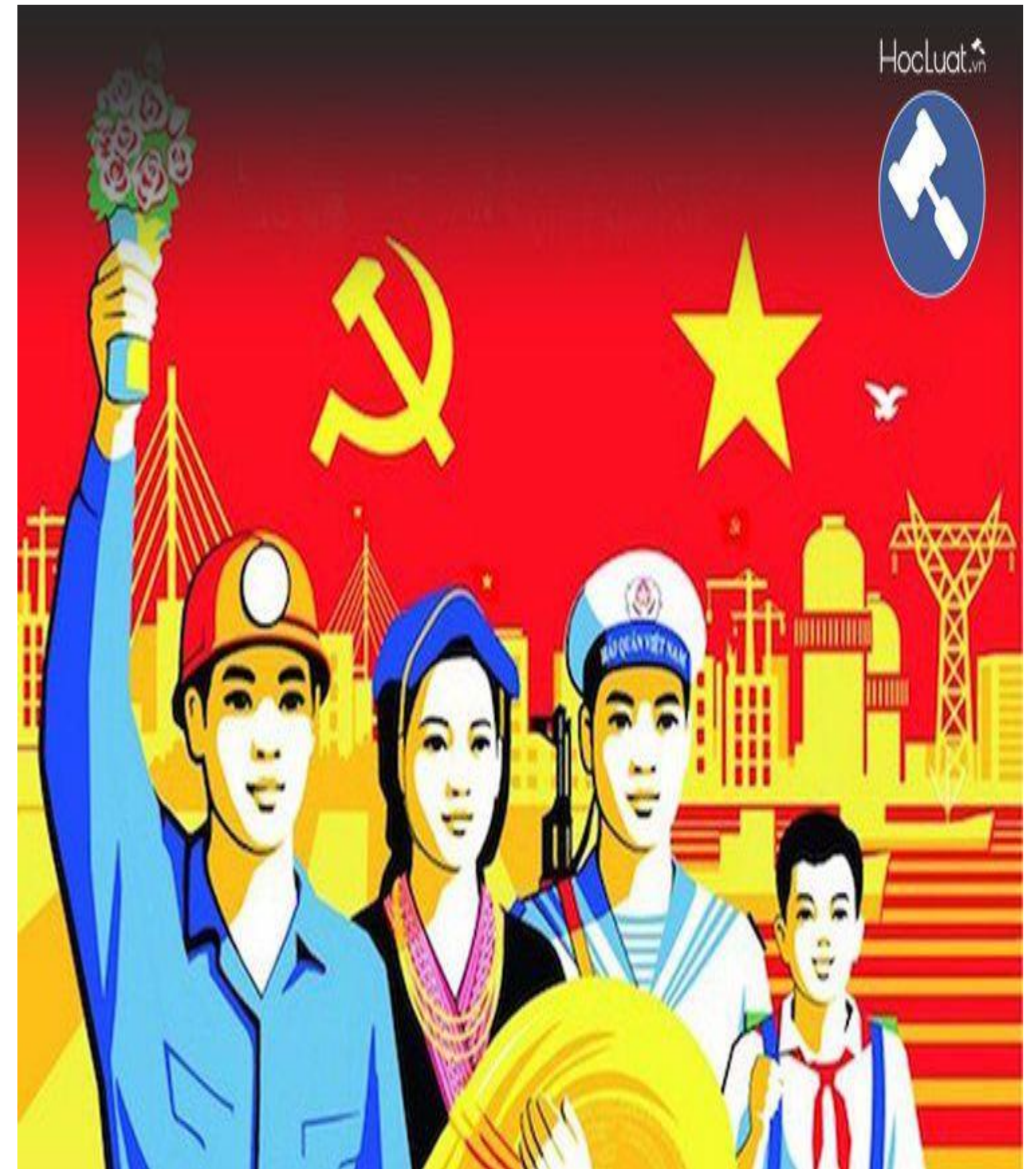




## 2.2. CÁC ĐẶC TRƯNG CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Hai là, CNXH từng bước xóa bỏ chế độ sở hữu TBCN đồng thời tiến hành thiết lập chế độ công hữu về các TLSX

- ✓ CNXH xóa bỏ chế độ sở hữu tư nhân nhưng quyền sở hữu cá nhân vẫn được tôn trọng
- ✓ Kinh qua một quá trình rất khó khăn và lâu dài trong hiện thực
- ✓ Đối với các quốc gia còn ở trình độ thấp thì việc thiết lập ngay chế độ công hữu về các TLSX chưa thể thực hiện ngay



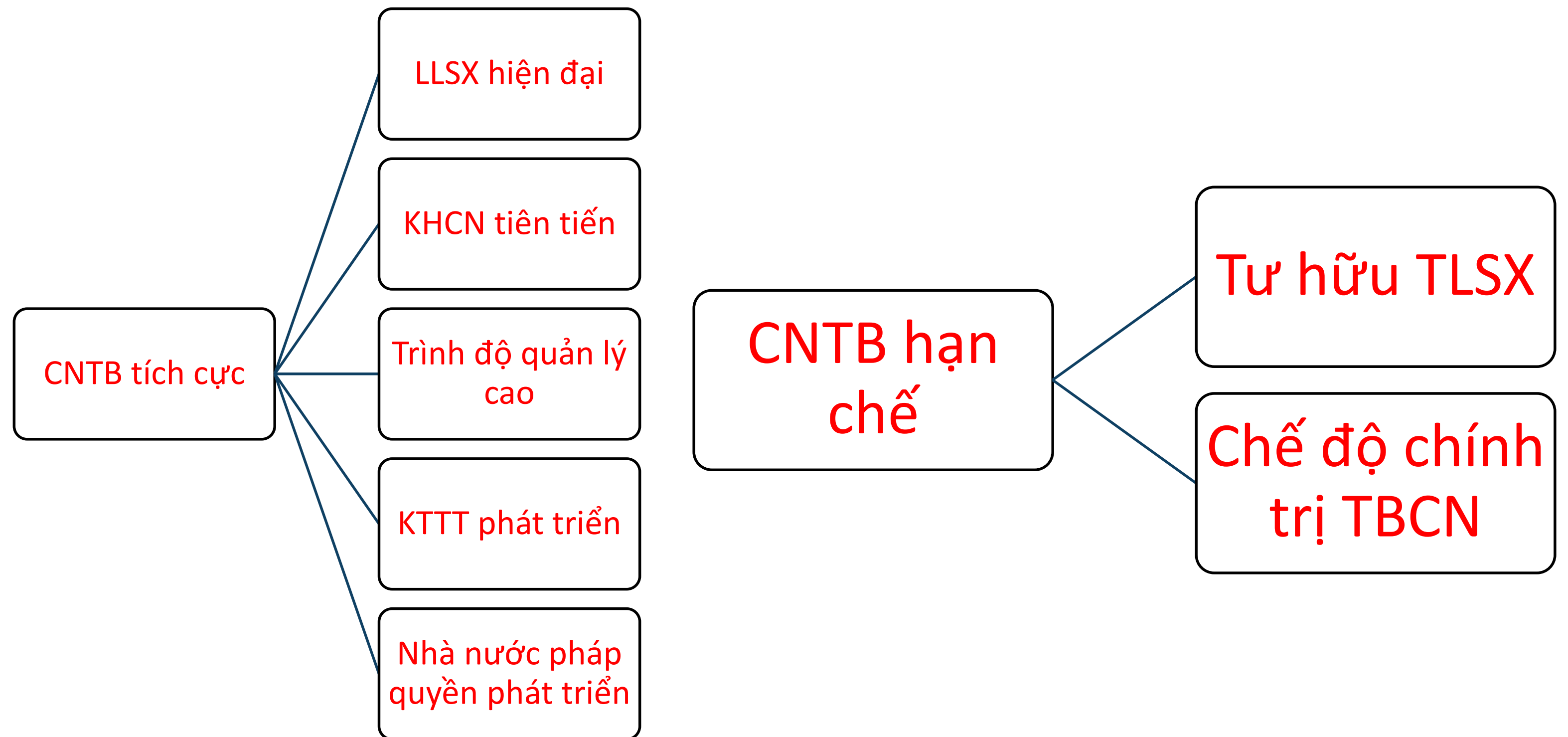


## 2.2. CÁC ĐẶC TRƯNG CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Ba là, CNXH tạo ra cách thức tổ chức lao động và kỷ luật lao động mới với năng suất cao

- ✓ Việc tổ chức vận hành và quản lý nền sản xuất mới phải hết sức khoa học, chặt chẽ và hiệu quả cao
- ✓ Dựa trên tinh thần hăng say, tự giác và sáng tạo, không còn là sự cưỡng bức hay lao động “tự tha hóa” nhưng phải thực hiện chế độ kiểm kê, kiểm soát toàn dân
- ✓ “Chính quyền Xô-viết + trật tự ở đường sắt Phổ + kỹ thuật và cách tổ chức các tơớt ở Mỹ + ngành giáo dục quốc dân Mỹ etc.etc.++=Σ = chủ nghĩa xã hội”





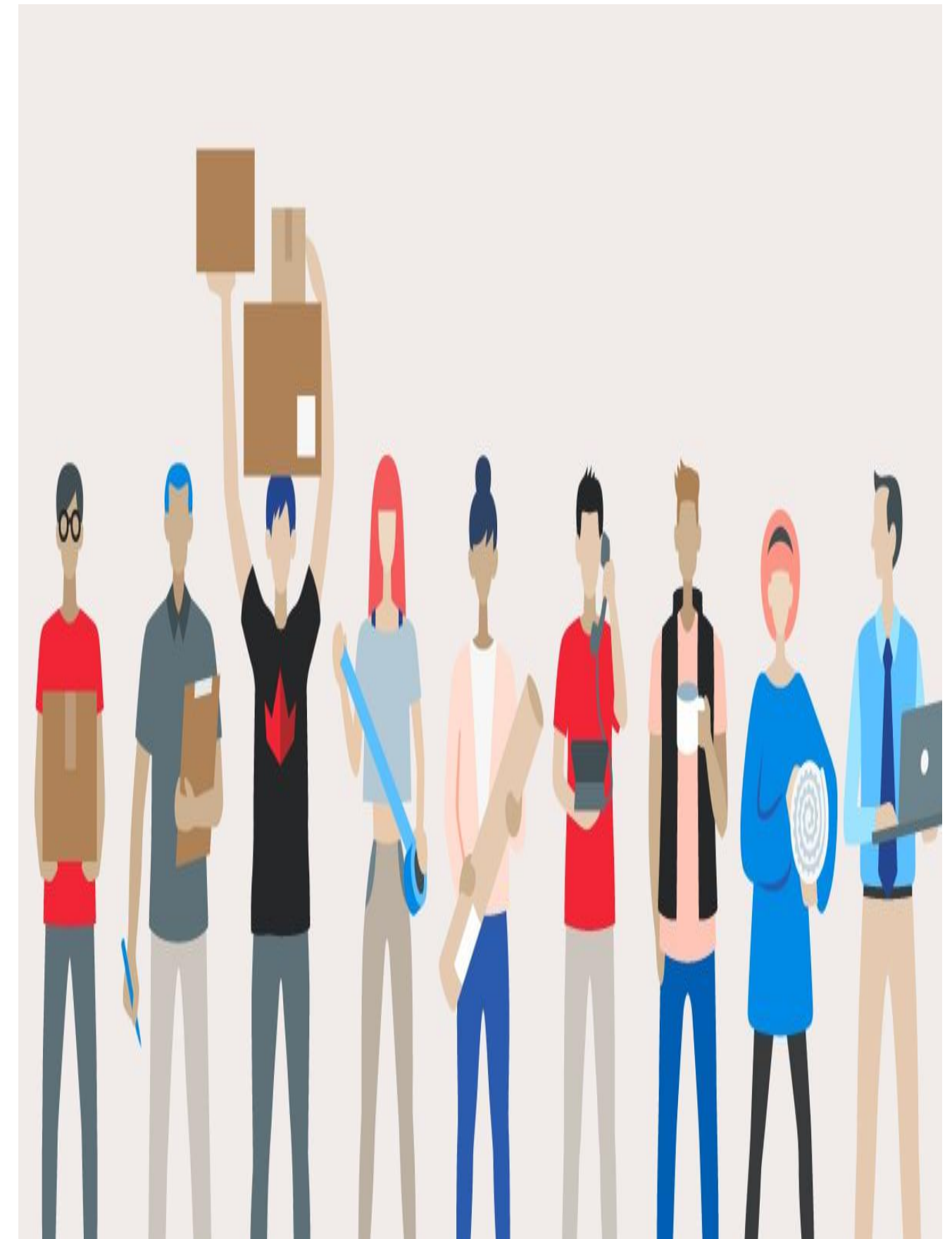
**LENIN: CÁI ĐẢM BẢO CHIẾN THẮNG CỦA CNXH SO VỚI CNTB SUY CHO ĐẾN CÙNG LÀ Ở NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG → PHẢI ĐƯA RA ĐƯỢC MỘT KIỂU TỔ CHỨC XÃ HỘI VỀ LAO ĐỘNG CÓ NĂNG SUẤT CAO HƠN SO VỚI CNTB**



## 2.2. CÁC ĐẶC TRƯNG CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Bốn là, CNXH thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động

- ✓ Lao động đang trở thành cơ sở quyết định địa vị và phúc lợi vật chất của mỗi người
- ✓ Phải hết sức linh hoạt, không máy móc hoặc cào bằng, kết hợp sử dụng một số hình thức khác như phân phối theo phúc lợi xã hội, phân phối dựa vào mức đóng góp vốn (cổ phần, cổ phiếu...), khả năng cống hiến cho cộng đồng xã hội, v.v..

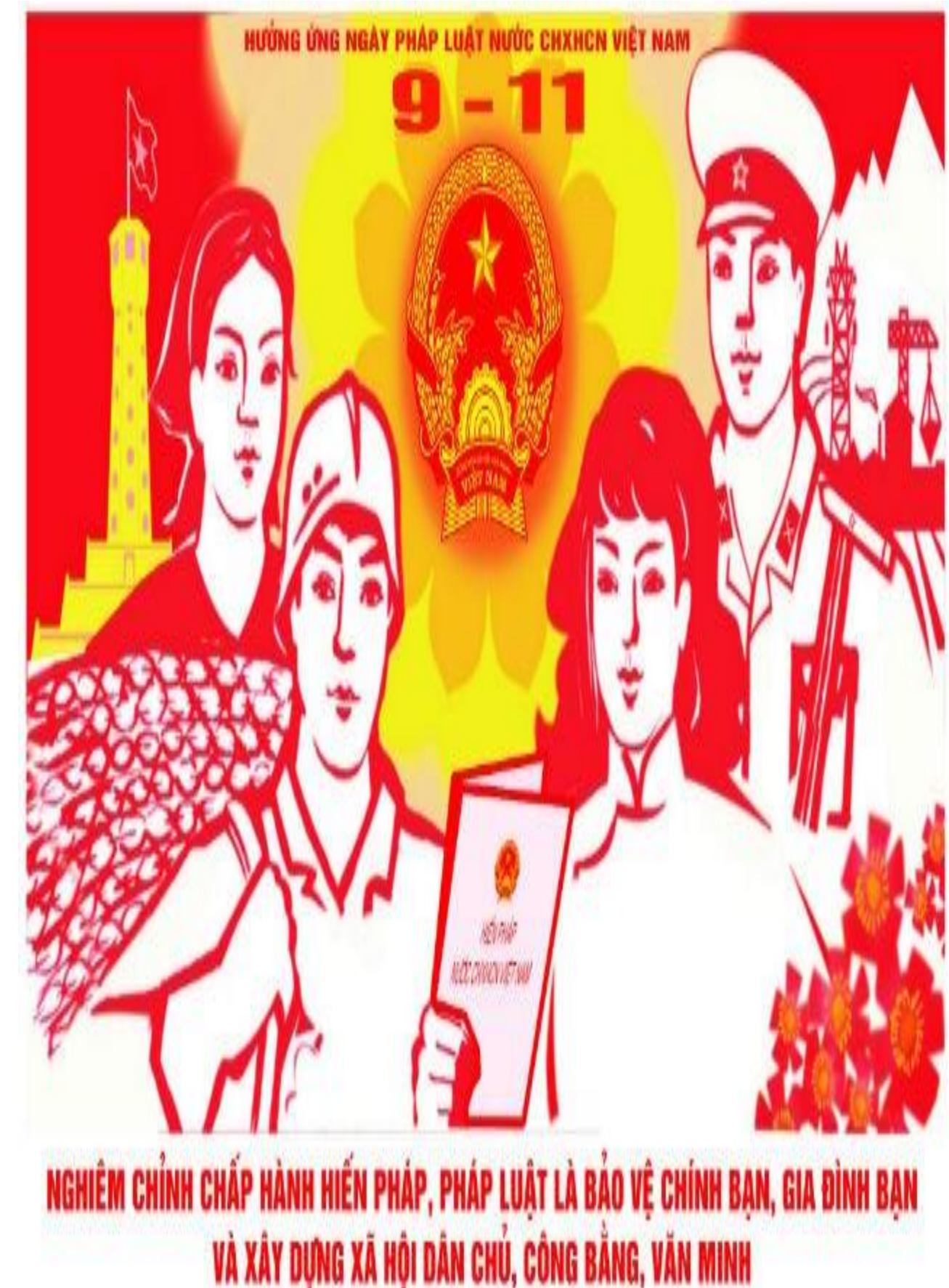




## 2.2. CÁC ĐẶC TRƯNG CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Nhà nước dưới CNXH là nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân, nhưng cũng đồng thời mang tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc

- ✓ thực hiện các chức năng thống trị chính trị của giai cấp công nhân
- ✓ “tập hợp được quần chúng công nông và lôi cuốn họ tham gia sinh hoạt chính trị”
- ✓ bảo vệ lợi ích dân tộc, biết giải quyết các vấn đề giai cấp từ các vấn đề dân tộc

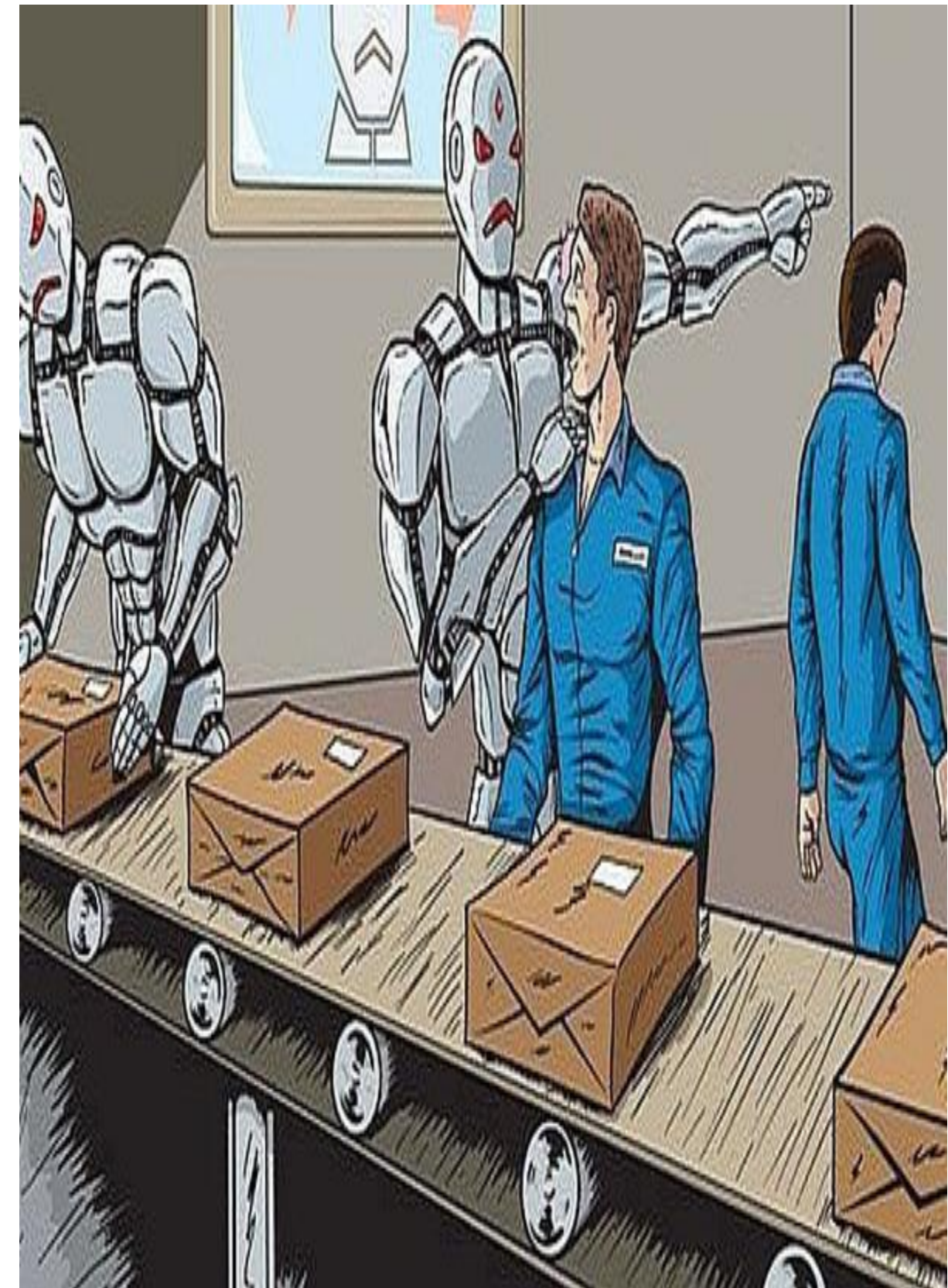




## 2.2. CÁC ĐẶC TRƯNG CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

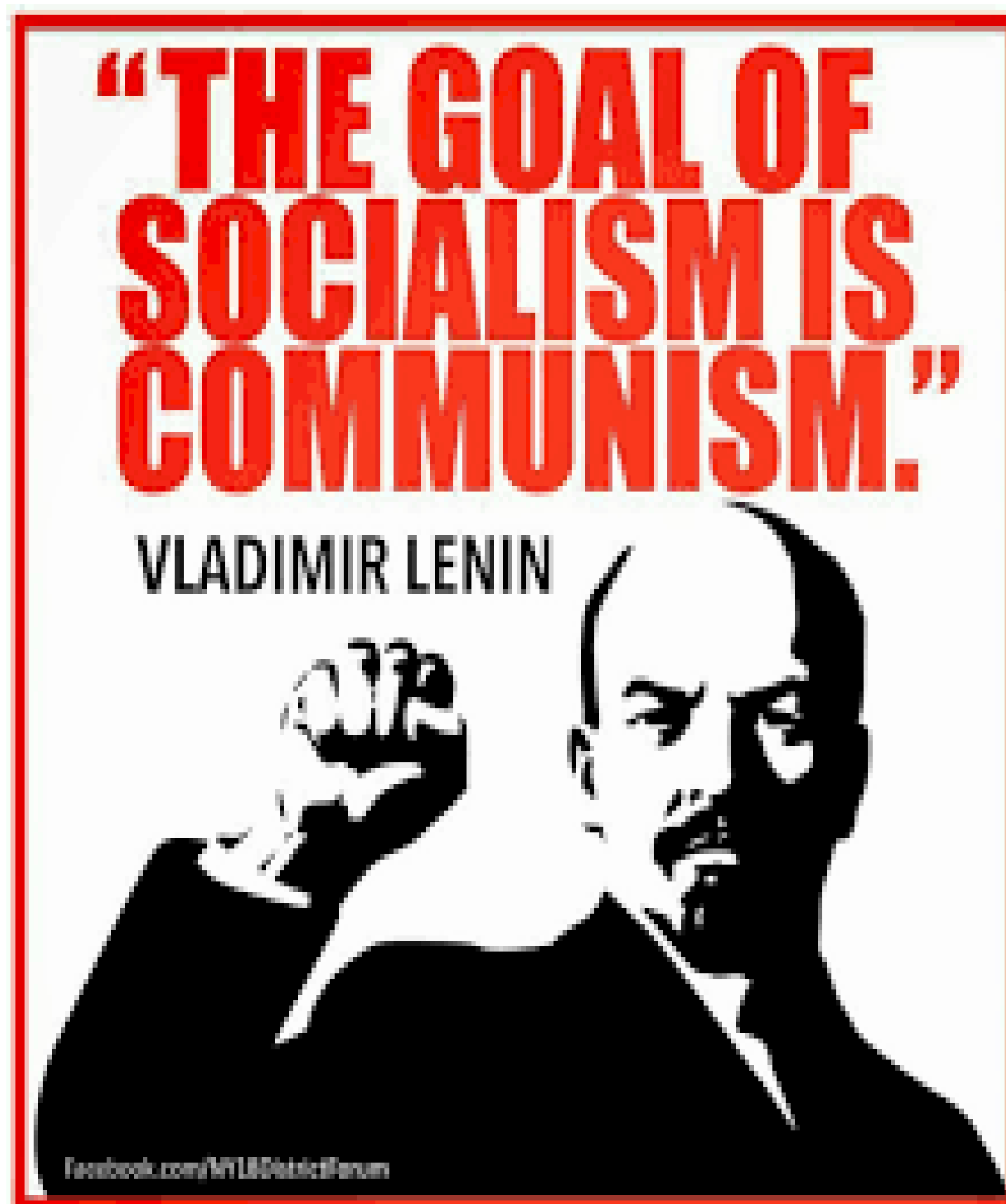
Sáu là, mục tiêu cao nhất của chủ nghĩa xã hội giải phóng và phát triển con người toàn diện

- ✓ loại trừ ra khỏi cuộc sống con người mọi thứ “tha hóa” giải phóng con người về mặt xã hội.
- ✓ “Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”



### 3. CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN – GIAI ĐOẠN CAO

#### ĐẶC TRƯNG VỀ KINH TẾ



- ✎ Làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu
- ✎ Lao động không những là một phương tiện để sinh sống mà bản thân nó còn là một nhu cầu bậc nhất của đời sống
- ✎ Sức sản xuất phát triển đồng thời với sự phát triển toàn diện của cá nhân



### 3. CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN – GIAI ĐOẠN CAO

#### ĐẶC TRƯNG VỀ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI



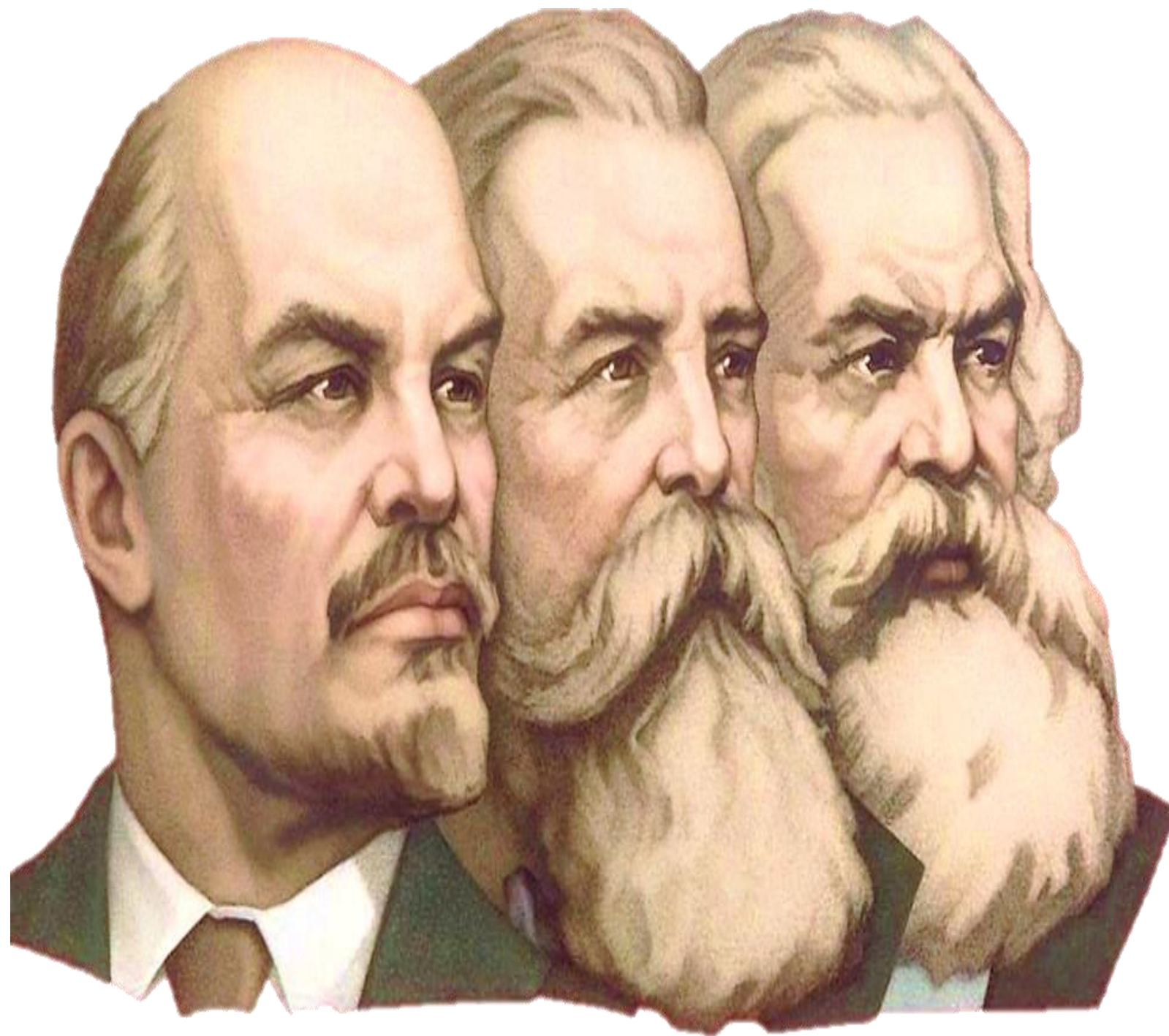
- ✎ Không còn giai cấp, không còn sự khác biệt về thành thị và nông thôn; Nhà nước tự tiêu vong;
- ✎ Con người được giải phóng hoàn toàn và được phát triển toàn diện;
- ✎ Chuyển từ tất yếu sang tự do
- ✎ Từ kỷ luật tự giác sang thói quen tự nguyện tuân thủ

### 3. CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN – GIAI ĐOẠN CAO

Tiêu chí	CNTB	CNCS
KINH TẾ	Chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất là chủ yếu	Chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu
CHÍNH TRỊ	Quyền lực thuộc về G/c Tư sản thống trị	Quyền lực thuộc về nhân dân lao động
VĂN HÓA XÃ HỘI	Còn áp bức bóc lột. Nền văn hóa mang bản chất g/c tư sản	Không còn áp bức bóc lột; nền văn hóa tiên tiến, mang bản chất g/c công nhân.



### 3. CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN – GIAI ĐOẠN CAO



- ✎ Chỉ có thể đạt tới giai đoạn này khi trong thực tế khách quan đã có những điều kiện, tiền đề phù hợp, **nếu chủ quan duy ý chí thì nhất định thất bại**
- ✎ Là một quá trình lâu dài với việc phát triển không ngừng LLSX, QHSX, giáo dục tinh thần tự giác
- ✎ Ở các nước khác nhau thì diễn ra khác nhau, tùy thuộc vào sự phấn đấu về mọi phương diện



# **NỘI DUNG CHƯƠNG 3**

---

**I. CN MÁC – LÊNIN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

**II. THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

**III. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**

# 1. TÍNH TẤT YẾU CỦA THỜI KỲ QUÁ ĐỘ



**CNTB & CNXH khác nhau về bản chất**

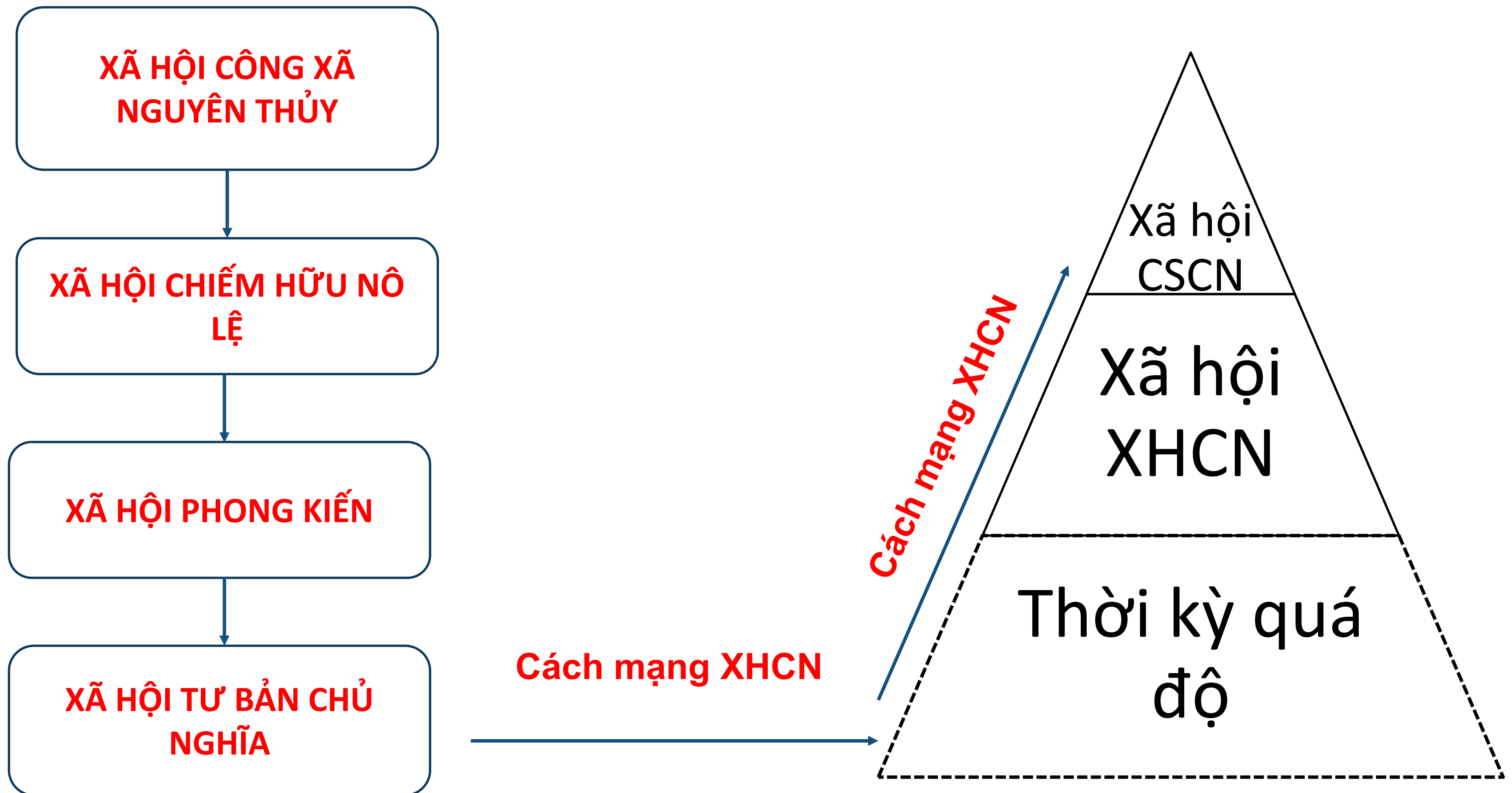
**Công cuộc xây dựng CNXH là một công việc mới mẻ, khó khăn, phức tạp**

**CNXH được xây dựng trên nền sản xuất đại công nghiệp hiện đại**

**Các quan hệ XH của CNXH không tự phát nảy sinh trong lòng CNTB**

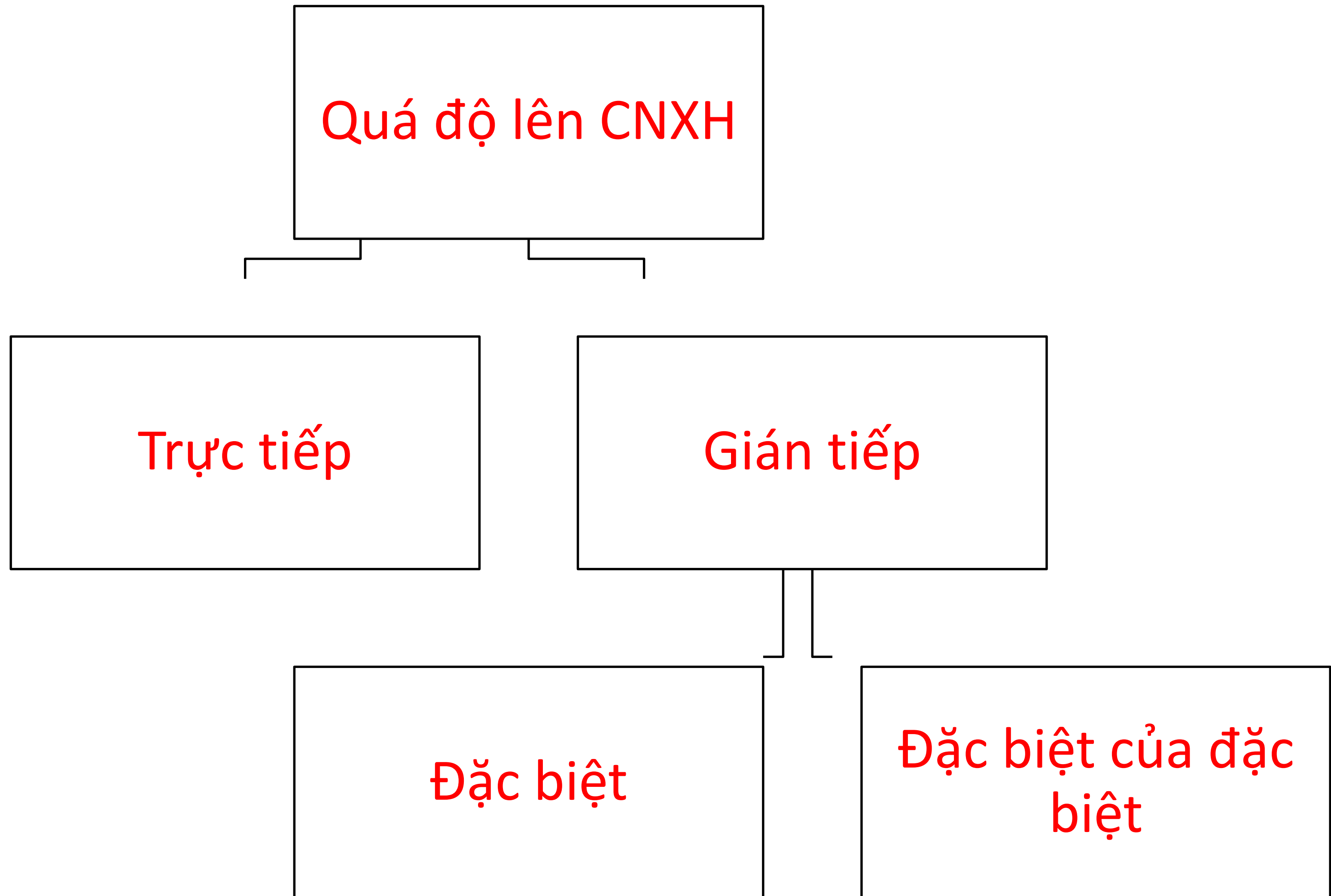
**Có thể diễn ra với khoảng thời gian dài, ngắn khác nhau**

# 1. TÍNH TẤT YẾU CỦA THỜI KỲ QUÁ ĐỘ





## 2. HAI KIỂU QUÁ ĐỘ VÀ ĐIỀU KIỆN



- Theo Mác - Ăngghen (Quá độ trực tiếp)

Hình thái KT-XH  
TBCN

Hình thái KT-XH CSCN

Giai đoạn thấp

Giai đoạn cao (CNCS)

Giai đoạn thấp = TKQĐ lên CNCS

- Theo V.I. Lênin (Quá độ gián tiếp)

Hình thái KT-XH  
TBCN

Hình thái KT-XH CSCN

Giai đoạn thấp(CNXH)

Giai đoạn cao(CNCS)

TKQĐ

CNXH

CNCS

(Lên CNXH)

# **ĐIỀU KIỆN CỦA QUÁ ĐỘ TRỰC TIẾP**

**-Thứ nhất:** LLSX phát triển, KH-CN hiện đại, trình độ XH hóa cao-> dẫn đến mâu thuẫn gay gắt giữa LLSX < QHSX cần phá bỏ QHSX không phù hợp.

**-Thứ hai:** Mâu thuẫn giữa 2 g/c cơ bản-GCVS < GCTS không thể điều hòa được-> Cách mạng XHCN, xóa bỏ CNTB

**-Thứ ba:** CNTB phát triển nhưng nó đã gây nhiều tai họa và hậu quả nặng nề(...) cần xóa bỏ để đi đến XH tiến bộ hơn

**→ Như vậy chính sự phát triển cao của CNTB đã tạo ra nhân tố phủ định nó, tạo tiền đề cho sự hình thành hình thái KT-XH cộng sản chủ nghĩa.**



# **ĐIỀU KIỆN CỦA QUÁ ĐỘ GIÁN TIẾP**

**-Thứ nhất:** Thời đại ngày nay nhân loại đang chuyển sang giai đoạn cuối cùng của CNTB, nó đã chứng tỏ không phải là chế độ hoàn toàn tốt đẹp... , với những > < gay gắt cần phải giải quyết để mở đường cho sự phát triển của nhân loại.

**-Thứ hai:** Sự tác động của phong trào cộng sản, của CNMLN làm thức tỉnh các dân tộc, dưới sự lãnh đạo của ĐCS, đẩy lên phong trào yêu nước, phong trào công nhân giành ĐLDT và đi lên CNXH ,tạo ra quy luật có tính đặc thù về con đường bỏ qua CNTB đi lên CNXH (cần vận dụng một cách phù hợp chống tư tưởng cơ hội và những biểu hiện tả khuynh trong quá trình thực hiện)

**→ Như vậy xét về phương diện lý luận cũng như thực tiễn, sự xuất hiện những điều kiện hình thành CNXH có tính đa dạng phong phú và hợp quy luật phát triển**

### 3. NỘI DUNG CỦA THỜI KỲ QUÁ ĐỘ

#### VỀ KINH TẾ



- ✎ Sắp xếp, bố trí lại LLSX hiện có; cải tạo QHSX cũ, xây dựng QHSX mới trên cơ sở tôn trọng tuyệt đối tính tất yếu khách quan của các quy luật kinh tế;
- ✎ Phát triển kinh tế nhiều thành phần, coi trọng quan hệ kinh tế hàng hóa – tiền tệ, đẩy mạnh thương nghiệp;
- ✎ **Nhiệm vụ trọng tâm là tiến hành CNH-HĐH nền kinh tế theo định hướng XHCN**



### 3. NỘI DUNG CỦA THỜI KỲ QUÁ ĐỘ

#### VỀ CHÍNH TRỊ



- ✎ Đấu tranh chống lại các thế lực thù địch;
- ✎ Xây dựng, củng cố Nhà nước và nền dân chủ XHCN;
- ✎ Bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân lao động trên mọi lĩnh vực;
- ✎ Xây dựng và hoàn thiện các tổ chức CT-XH;
- ✎ **Xây dựng ĐCS trong sạch, vững mạnh, xứng tầm nhiệm vụ**



### 3. NỘI DUNG CỦA THỜI KỲ QUÁ ĐỘ

#### VỀ TƯ TƯỞNG – VĂN HÓA

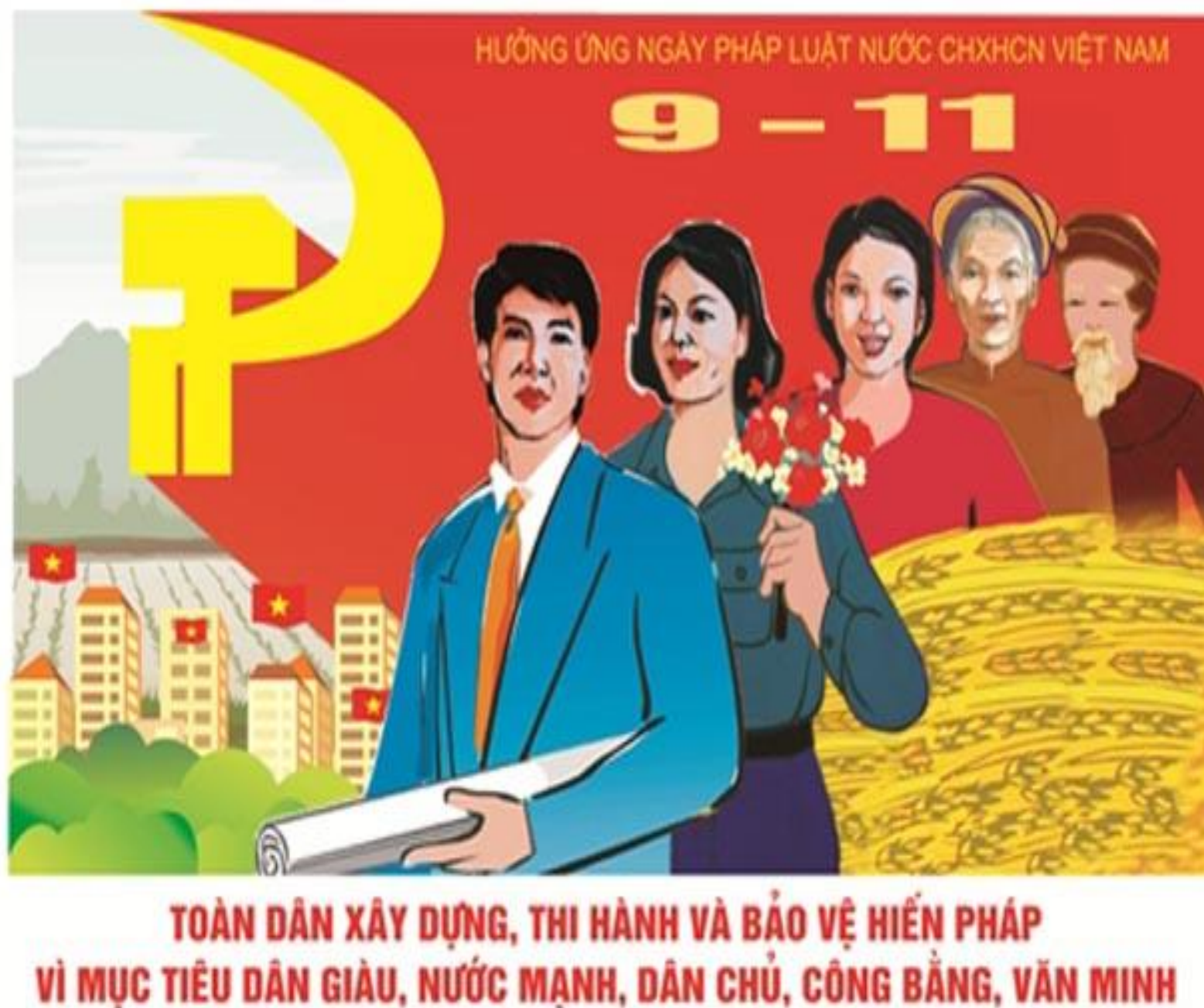


- 👉 **Tuyên truyền, phổ biến tư tưởng khoa học và cách mạng của GCCN;**
- 👉 **Khắc phục, đẩy lùi tư tưởng, tâm lý tiêu cực;**
- 👉 **Xây dựng nền văn hóa mới XHCN;**
- 👉 **Tiếp thu giá trị tinh hoa của các nền văn hóa trên thế giới**



### 3. NỘI DUNG CỦA THỜI KỲ QUÁ ĐỘ

#### VỀ XÃ HỘI



- ✎ Khắc phục tệ nạn xã hội do XH cũ để lại;
- ✎ Khắc phục sự chênh lệch phát triển giữa các vùng miền, các tầng lớp dân cư;
- ✎ Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với lý tưởng tự do của người này là điều kiện, tiền đề cho sự tự do của người khác



## 4. ĐẶC ĐIỂM CỦA THỜI KỲ QUÁ ĐỘ

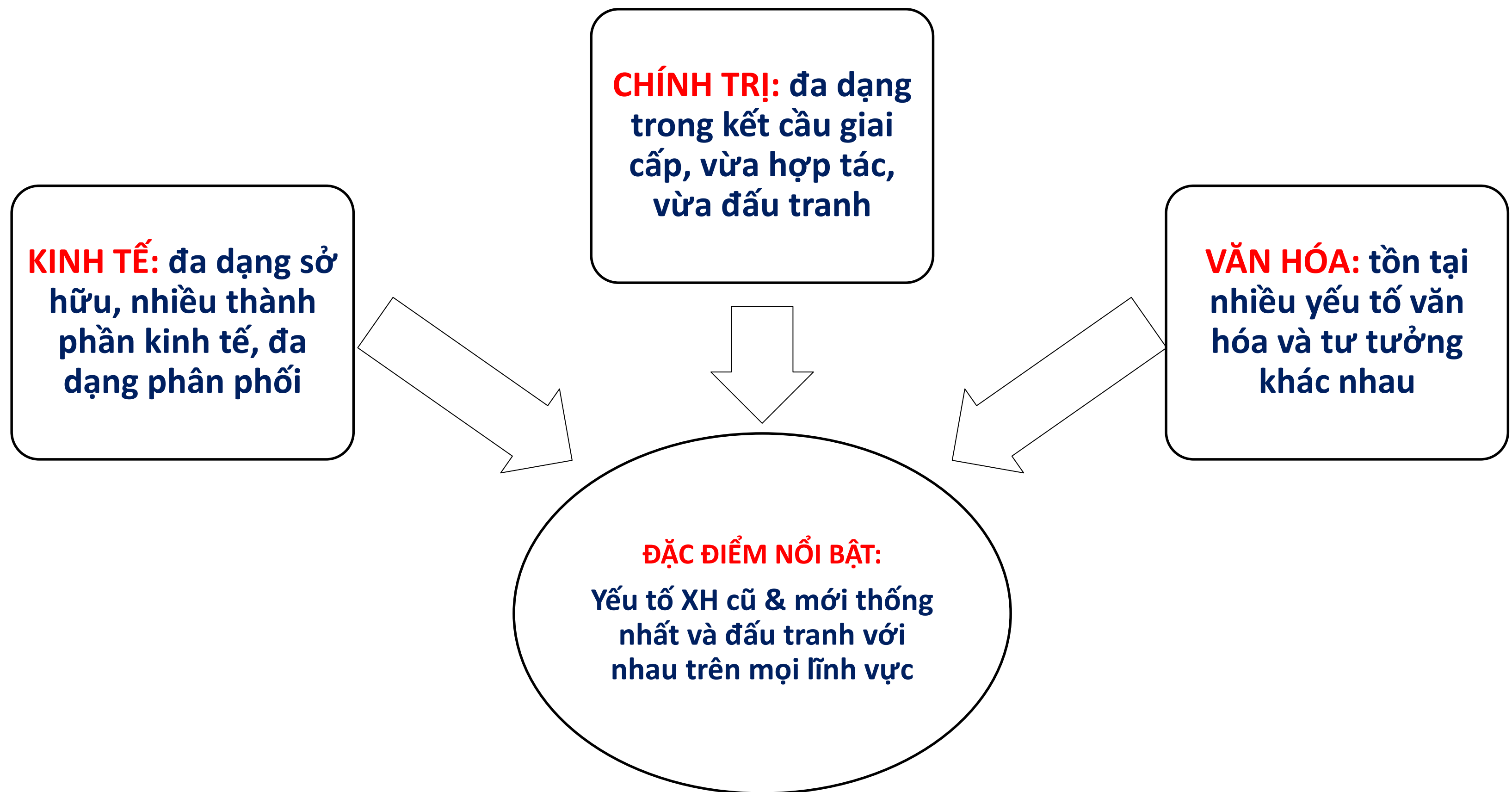
*“Đan xen” những mảnh, những bộ phận của cả XH cũ và XH mới trên mọi lĩnh vực*

+ *C.Mác*: Thực chất của TKQĐ: quá độ CT

+ *Lênin*: làm rõ hơn quá độ trong Kinh Tế



## 4. ĐẶC ĐIỂM CỦA THỜI KỲ QUÁ ĐỘ





# **NỘI DUNG CHƯƠNG 3**

---

**I. CN MÁC – LÊNIN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

**II. THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

**III. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**

# 1. SỰ LỰA CHỌN QUÁ ĐỘ LÊN CNXH Ở VIỆT NAM

✎ Bắt đầu từ 1954 (miền Bắc), 1975 (cả nước);

✎ Vừa phù hợp với lý luận chung, vừa phù hợp với điều kiện Việt Nam

- Phù hợp với lý luận chung:

+ khi chính quyền đã thuộc về GCCN và NDLD dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản VN

+ phù hợp với xu thế thời đại: quá độ từ CNTB lên CNXH

+ phù hợp với lý luận phát triển bỏ qua, rút ngắn

- Phù hợp với điều kiện Việt Nam và nguyện vọng của nhân dân

## 2. ĐẶC ĐIỂM CỦA QUÁ ĐỘ LÊN CNXH Ở VIỆT NAM

*Tính chất của TKQĐ: khó khăn, lâu dài, phức tạp*

*Cách thức “bỏ qua CNTB”: “bỏ qua cái gì, không bỏ qua cái gì”?*

- Bỏ qua việc xác lập **vị trí thống trị** của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng TBCN (vì sao?).
- Tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ TBCN, đặc biệt về khoa học và công nghệ để phát triển nhanh LLSX, xây dựng nền kinh tế hiện đại (Đại hội IX - 2001)



### 3. NHIỆM VỤ CỦA QUÁ ĐỘ LÊN CNXH Ở VIỆT NAM

#### ❖ “4 trụ cột” phát triển:

- ✓ *Phát triển KT-XH là trung tâm.*
- ✓ *Xây dựng Đảng là then chốt.*
- ✓ *Phát triển văn hóa, con người là nền tảng tinh thần.*
- ✓ *Củng cố quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu và thường xuyên.*

#### ❖ “3 khâu đột phá”:

- ✓ *Hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN.*
- ✓ *Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.*
- ✓ *Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ.*

## 4. ĐẶC TRƯNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

---

- ❑ *Những đặc trưng bản chất của CNXH Việt Nam (8 đặc trưng)*
- ❑ *Phương hướng XD.CNXH ở Việt Nam hiện nay (8 phương hướng)*
- ❑ *Các mối quan hệ cần coi trọng giải quyết (9 mối quan hệ)*

## 4.1. TÁM ĐẶC TRƯNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

---

1. Dân giàu, Nước mạnh, Dân chủ, Công bằng, Văn minh
2. Do nhân dân làm chủ
3. Có nền KT phát triển cao dựa trên LLSX hiện đại và QHSX tiên bộ, phù hợp
4. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
5. Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện
6. Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giúp nhau cùng phát triển
7. Có Nhà nước pháp quyền XHCN của ND, do ND, vì ND do ĐCS lãnh đạo
8. Có quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước trên thế giới



## 4.2. TÁM PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

1. Đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường.
2. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.
3. Xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.
4. Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.
5. Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.
6. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.
7. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.
8. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

## **4.3. CHÍN MỐI QUAN HỆ CẦN GIẢI QUYẾT KHI XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**

---

1. Giữa đổi mới, ổn định và phát triển;
2. Giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị;
3. Giữa kinh tế thị trường và định hướng XHCN;
4. Giữa phát triển LLSX và xây dựng, hoàn thiện từng bước QHSX XHCN;

### **5. Giữa Nhà nước và thị trường**

6. Giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội;
7. Giữa xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN;
8. Giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế;
9. Giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ;